

Số: 56/2023/QĐST-HNGĐ

Thành phố L, ngày 12 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Khoản 3, Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 90/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Anh Đặng Ngọc D, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ 19, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu

- Chị Phạm Thị V, sinh năm 1977

Địa chỉ: Tổ 19, phường T, thành phố L, tỉnh Lai Châu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ngày 04 tháng 7 năm 2023, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng anh Đặng Ngọc D và Chị Phạm Thị V trở về đoàn tụ nhưng không thành. Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận của các đương sự), xét thấy:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Ngọc D và chị Phạm Thị V là vợ chồng hợp pháp theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 60/2012, ngày 07/11/2012 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện V, tỉnh Yên Bái. Đến nay, anh D và chị V thực sự tự nguyện ly hôn và đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn nên cần được chấp nhận.

[2] Anh Đặng Ngọc D và chị Phạm Thị V đã thỏa thuận được với nhau về việc không yêu cầu Tòa án chia tài sản chung; việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; nghĩa vụ chịu lệ phí việc hôn nhân và gia đình đều được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Việc thỏa thuận đó là hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận đảm bảo quyền lợi

chính đáng của các bên đương sự, của con chung, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đặng Ngọc D và chị Phạm Thị V thuận tình ly hôn.

- **Về việc nuôi con:** Chị Phạm Thị V và anh Đặng Ngọc D có 02 con chung tên là Đặng Văn H, sinh ngày 26/8/2009 và Đặng Ngọc Phương T, sinh ngày 30/10/2013. Anh D và chị V thỏa thuận về việc nuôi con như sau:

Chị V sẽ là người trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung là cháu Đặng Văn H và cháu Đặng Ngọc Phương T cho đến khi hai con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về phân cấp dưỡng nuôi con chung: chị V và anh D thỏa thuận, anh D không cấp dưỡng nuôi hai con chung tên Đặng Ngọc Phương T và Đặng Văn H.

Anh Đặng Ngọc D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn và không ai được cản trở anh D thực hiện quyền này.

- **Về chia tài sản chung:** chị Phạm Thị V và anh Đặng Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Phạm Thị V và anh Đặng Ngọc D thỏa thuận, chị V là người nộp toàn bộ lệ phí việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Xác nhận chị V đã nộp đủ số tiền lệ phí trên theo biên lai nộp tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0001658 ngày 22/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND xã Cát Thịnh, huyện V, tỉnh Yên Bái
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND thành phố L;
- Chi cục THA dân sự thành phố L;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN
(Đã ký tên, đóng dấu)

Nguyễn Bích Nga